

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHÂN DÂN GIA ĐỊNH

Số: 2589/BVNDGD-KD

V/v đề nghị báo giá các thuốc thuộc

danh mục Gói thầu thuốc Generic thuộc dự
toán Mua sắm thuốc bổ sung năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Các công ty sản xuất, kinh doanh dược phẩm trên toàn quốc

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội khóa 15;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 19/11/2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/ND-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập.

Để có căn cứ xây dựng giá kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thuộc danh mục gói thầu thuốc Generic thuộc dự toán Mua sắm thuốc bổ sung năm 2025, bệnh viện Nhân dân Gia Định đề nghị Quý công ty báo giá các hoạt chất, hàm lượng, dạng bào chế, nhóm tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp theo danh mục (Theo phụ lục đính kèm).

Bệnh viện đề nghị Quý công ty báo giá thuốc theo Danh mục nêu trên đầy đủ các thông tin (Theo mẫu đính kèm).

1. Thông tin liên hệ chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Công ty nộp đầy đủ hồ sơ bản giấy có đóng dấu và bản mềm qua email theo thông tin dưới đây:

Phòng Nghiệp Vụ Dược – Khoa Dược – Bệnh viện Nhân Dân Gia Định

Địa chỉ: số 01 Nơ Trang Long, phường Gia Định, TP.HCM

SĐT: 028.3803.0167 - 028.3841.2692 (nhánh 302).

Email: tothaubvnhandangiadinh@gmail.com

Tiêu đề email ghi rõ “Báo giá thuốc thuộc danh mục Gói thầu thuốc Generic thuộc dự toán Mua sắm thuốc bổ sung năm 2025 của Công ty.....”

2. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ ngày ra thông báo đến trước 16 giờ 00 phút ngày 18/ 8 /2025.

(Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Giám đốc (để b/c);
- Phòng CTXH (để đăng website);
- Lưu VT, Khoa Dược (3b).



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Hải

**DANH MỤC GÓI THẦU THUỐC GENERIC
THUỐC DỰ TOÁN MUA SẮM THUỐC BỔ SUNG NĂM 2025**

Đính kèm Thông báo số: 2589/TB-BVNDGD ngày 08 tháng 8 năm 2025

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ hoặc hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Acid Fructose-1,6-Diphosphoric	NHÓM 4	3,75 g	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	1.100
2	Adapalen	NHÓM 1	0,1%; 30g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	1.500
3	Amlodipin	NHÓM 3	5mg	Uống	Viên	Viên	2.500.000
4	Amoxicilin	NHÓM 3	500mg	Uống	Viên	Viên	20.000
5	Amoxicilin + Acid clavulanic	NHÓM 3	875mg + 125mg	Uống	Viên	Viên	510.000
6	Atropin sulfat	NHÓM 4	0,25mg/1ml; 1ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	24.000
7	Aztreonam	NHÓM 5	2g	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	2.000
8	Aztreonam	NHÓM 5	1g	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	100
9	Cafein (citrat)	NHÓM 4	30mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	600
10	Carbomer	NHÓM 1	0,2%; 10g	Nhỏ Mắt	Thuốc tra mắt	Tuýp	500
11	Cisplatin	NHÓM 2	50mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/túi/ống	400
12	Clarithromycin	NHÓM 3	500mg	Uống	Viên	Viên	20.000
13	Cytidin-5monophosphat disodium + Uridin	NHÓM 1	10mg + 2,66mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	2.300
14	Dabigatran etexilate	NHÓM 2	110mg	Uống	Viên	Viên	60.000
15	Dextromethorphan HBr	NHÓM 4	15mg	Uống	Viên	Viên	10.000
16	Diazepam	NHÓM 1	10mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm	Lọ/ống/chai/túi	1.200
17	Digoxin	NHÓM 4	0,25mg	Uống	Viên	Viên	11.000
18	Doxorubicin hydroclorid	NHÓM 1	10mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống	200
19	Drotaverin clohydrat	NHÓM 4	40mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	2.700
20	Ephedrin hydroclorid	NHÓM 1	30mg/1ml; 1ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	2.500
21	Erythropoietin alpha	NHÓM 4	4.000UI	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Bơm Tiêm/lọ/ống	15.000
22	Fentanyl	NHÓM 1	0,1mg/2ml; 2ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	34.000
23	Fentanyl	NHÓM 5	0,1mg/2ml; 2ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	2.000
24	Fentanyl	NHÓM 1	0,5mg/10ml; 10ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	12.500
25	Fentanyl	NHÓM 5	0,5mg/10ml; 10ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	1.500

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ hoặc hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
26	Fentanyl	NHÓM 1	4,2mg/miếng	Dùng ngoài	Miếng dán	Miếng	300
27	Furosemid	NHÓM 1	10mg/ml x 2ml	Tiêm/truyền	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống	15.000
28	Gemcitabin	NHÓM 1	1g	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống	350
29	Globulin kháng độc tố uốn ván 1500 đvqt	NHÓM 4	1500 đvqt	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ống/chai/túi	9.000
30	Globulin miễn dịch đặc hiệu từ ngựa có khả năng trung hòa độc tố của 0,4 mg nọc độc rắn Malayan Krait (Bungarus Candidus); 0,6mg nọc độc rắn Cobra (Naja Kaouthia); 0,6 mg nọc độc rắn Banded Krait (Bungarus Fasciatus); 0,8mg nọc độc rắn King Cobra (Ophiophagus Hannah)	NHÓM 5	Trong 1ml có chứa Globulin miễn dịch đặc hiệu từ ngựa có khả năng trung hòa độc tố của 0,4 mg nọc độc rắn Malayan Krait (Bungarus Candidus); 0,6mg nọc độc rắn Cobra (Naja Kaouthia); 0,6 mg nọc độc rắn Banded Krait (Bungarus Fasciatus); 0,8mg nọc độc rắn King Cobra (Ophiophagus Hannah)	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống	36
31	Giải độc tố uốn ván	NHÓM 4	Nồng độ, hàm lượng thuốc	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Liều	3.000
32	Huyết thanh kháng nọc rắn lục tre	NHÓM 4	1000 LD50	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	36
33	Indomethacin	NHÓM 1	0,1%; 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/lọ/ống	2.400
34	Insulin người tác dụng nhanh, ngắn	NHÓM 1	100UI/ml; 10ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/túi/ống	1.100
35	Insulin người tác dụng trung bình, trung gian	NHÓM 1	100UI/ml; 10ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/túi/ống	2.800
36	Insulin người tác dụng trung bình, trung gian	NHÓM 2	100UI/ml; 10ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/túi/ống	500
37	Insulin người trộn (70/30)	NHÓM 1	100UI/ml; 10ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/túi/ống	31.000
38	Insulin người trộn (70/30)	NHÓM 1	100UI/ml; 3ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Bút Tiêm	20.000
39	Insulin người trộn (70/30)	NHÓM 2	100UI/ml; 10ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/túi/ống	5.000
40	Insulin trộn (25/75)	NHÓM 1	300U/3ml	Tiêm	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Bút Tiêm	12.000
41	Itraconazol	NHÓM 2	100mg	Uống	Viên	Viên	20.000
42	Lamotrigin	NHÓM 2	50mg	Uống	Viên	Viên	9.000
43	Linezolid	NHÓM 2	600mg/300ml	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/túi/ống	6.000
44	Linezolid	NHÓM 4	600mg/300ml	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/túi/ống	5.000
45	Lisinopril	NHÓM 1	5mg	Uống	Viên	Viên	6.000

S/TT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ hoặc hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
46	Losartan	NHÓM 2	25mg	Uống	Viên	Viên	720.000
47	Malva purpurea + camphomonobromid + xanh methylen	NHÓM 4	250mg + 20mg + 25mg	Uống	Viên	Viên	8.500
48	Mesalazin (Mesalamin, Fisalamin)	NHÓM 2	500mg	Uống	Viên	Viên	75.000
49	Mesalazin (Mesalamin, Fisalamin)	NHÓM 1	500mg	Uống	Viên	Viên	15.000
50	Metoclopramid	NHÓM 4	10mg	Uống	Viên	Viên	120.000
51	Metoprolol succinat + Felodipin	NHÓM 1	47,5mg + 5mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	18.000
52	Morphin hydroclorid hoặc Morphin sulfat	NHÓM 1	10mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	1.000
53	Mỗi liều (0,5 ml) chứa 2mcg polysaccharid phé cầu của các týp huyết thanh 1, 3, 4, 5, 6A, 7F, 9V, 14, 18C, 19A, 19F, 22F, 23F, 33F và 4mcg týp huyết thanh 6B cộng hợp với protein vận chuyển CRM197, và được hấp phụ trên chất bổ trợ muối nhôm phosphat.	NHÓM 1	0,5ml/liều	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Bơm Tiêm/lọ/ống	100
54	Mỗi liều đơn 0,5 ml: Huyết thanh týp 1 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh týp 3 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh týp 4 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh týp 5 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh týp 6A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh týp 6B polysaccharid phé cầu khuẩn 4,4 mcg; Huyết thanh týp 7F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh týp 8 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh týp 9V polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh týp 10A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh týp 11A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh týp 12F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh týp 14 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh týp 15B polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh týp 18C polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh týp 19A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh týp 19F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh týp 22F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh týp 23F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh týp 33F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; (20 cộng hợp phé cầu khuẩn - saccharid cộng hợp với CRM197)	NHÓM 1	0,5ml/liều	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Bơm Tiêm/lọ/ống	6.000
55	Naphazolin	NHÓM 4	0,05%; 10ml	Nhỏ mũi	Thuốc nhỏ mũi	Chai/lọ/ống	2.100
56	Natri carboxymethylcellulose (natri CMC)	NHÓM 1	1%; 15ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/lọ/ống	2.400
57	Natri clorid	NHÓM 4	0,9%; 1000ml	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài (vô khuẩn)	Chai/lọ	45.000
58	Natri clorid	NHÓM 4	0,9%; 500ml	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài (vô khuẩn)	Chai/lọ	29.000
59	Natri hydrocarbonat (Natri bicarbonat)	NHÓM 1	4,2%; 250ml	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/túi/ống	3.800
60	Neostigmin metylsulfat	NHÓM 1	0,5mg/ml; 1ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	21.000

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ hoặc hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
61	Nhũ dịch lipid	NHÓM 1	20%; 250ml	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/túi/ống	8.000
62	Pantoprazol	NHÓM 4	40mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/túi/ống	12.000
63	Paracetamol	NHÓM 3	500mg	Uống	Viên sùi	Viên	100.000
64	Perindopril tert-butylamin hoặc Perindopril erbumin + Amlodipin	NHÓM 3	4mg + 5mg	Uống	Viên	Viên	100.000
65	Pethidin hydroclorid	NHÓM 1	100mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	200
66	Pilocarpin	NHÓM 1	2%; 15ml	Nhỏ Mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/lọ/ống	10
67	Pilocarpin	NHÓM 4	2%; 15ml	Nhỏ Mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/lọ/ống	10
68	Piracetam	NHÓM 4	12g	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/túi/ống	750
69	Prednisolon acetat	NHÓM 1	1%; 5ml	Nhỏ Mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/lọ/ống	3.000
70	Prednison	NHÓM 4	5mg	Uống	Viên	Viên	50.000
71	Pyridostigmin bromid	NHÓM 4	60mg	Uống	Viên	Viên	110.000
72	Phenobarbital	NHÓM 5	200mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	200
73	Phytomenadion (vitamin K1) - không có cồn Benzylc dùng được cho trẻ sơ sinh	NHÓM 4	10mg/1ml; 1ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	3.000
74	Ramucirumab	NHÓM 1	500mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	48
75	Ringer acetat	NHÓM 2	500ml	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/túi/ống	10.000
76	Saccharomyces boulardii	NHÓM 4	2,26 x 10 ⁹ CFU	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	180.000
77	Sufentanil	NHÓM 1	50mcg/ml; 1ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	1.500
78	Suxamethonium clorid	NHÓM 1	100mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	1.800
79	Tetracain hydroclorid	NHÓM 4	0,5%; 10ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/lọ/ống	400
80	Timolol	NHÓM 1	0,5%; 5ml	Nhỏ Mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/lọ/ống	400
81	Tolperison hydroclorid	NHÓM 1	150mg	Uống	Viên	Viên	6.000
82	Tramadol hydroclorid	NHÓM 1	100mg/2ml; 2ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	12.000
83	Tramadol hydroclorid	NHÓM 4	100mg/2ml; 2ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	3.000
84	Tranexamic acid	NHÓM 1	500mg	Uống	Viên	Viên	12.000
85	Travoprost + Timolol	NHÓM 1	(40mcg + 5mg)/ml; 2,5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/lọ/túi/ống	200
86	Tremelimumab	NHÓM 5	300mg/15ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	5
87	Vắc xin phòng Thương hàn	NHÓM 1	25mcg/0,5ml/ liều	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	200
88	Vắc xin phối hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	NHÓM 1	0,5ml/liều	Tiêm	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Liều	600
89	Vi rút cúm, tách ra từ các hạt virion, bất hoạt	NHÓM 1	15mcg HA/chủng/0,5ml/liều	Tiêm	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Liều	13.000
90	Vitamin C	NHÓM 4	500mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	2.400
91	Vitamin E	NHÓM 4	400UI	Uống	Viên	Viên	1.200.000

CÔNG TY:.....
ĐỊA CHỈ:.....
SỐ ĐIỆN THOẠI:.....

BẢNG CHÀO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhân dân Gia Định
Địa chỉ: số 01 Nơ Trang Long, phường Gia Định, TP.HCM
Theo Công văn số /BVNDGD-KD ngày /2024 của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT trong thư mời chào giá	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	SDK hoặc Số GPNK	Tên nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền	Nhóm TCKT	Thông tin đơn vị trúng thầu (nếu có)						Giá kê khai (VND) cập nhật gần nhất (nếu có)			
															Nhà thầu trúng thầu	Nhóm TCKT	Đơn vị trúng thầu	Số TBMT trên hệ thống mua sắm công	Số quyết định trúng thầu	Ngày quyết định trúng thầu		Số lượng	Đơn giá (có VAT)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
....																								
....																								

- Yêu cầu báo giá:
- Báo giá này có hiệu lực 180 ngày kể từ ngày ký.
 - Đơn giá: đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của mời thầu.

....., Ngày.... tháng.... năm 2025
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên và đóng dấu)

